

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng các Phòng tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT; KHCN, MT&HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Bùi Quang Thái

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị,
Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số
123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày /03/2025
của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP); Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Quyết định số 123/QĐ-BGTVT).

2. Xác định các nhiệm vụ của Cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN) để các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Quyết định số 123/QĐ-BGTVT; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực phát triển lĩnh vực Giao thông vận tải đường bộ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kỷ nguyên phát triển của đất nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai Quyết định số 123/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN, cần tập trung triển khai, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP, Quyết định số 123/QĐ-BGTVT, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục ĐBVN trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.

d) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

đ) Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

e) Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

g) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

h) Thường xuyên phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động thuộc Cục ĐBVN.

i) Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ vào lĩnh vực GTVT đường bộ.

k) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các đơn vị thuộc Cục ĐBVN.

2. Hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Nghiên cứu đề xuất tham gia, góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn trong nước khác, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành GTVT đường bộ. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành GTVT; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, hệ thống quản lý giao thông thông minh.

c) Nghiên cứu đề xuất triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và ĐMST: đối với hệ thống quản lý giao thông thông minh, hệ thống thanh toán điện tử giao thông đường bộ, hệ thống quan trắc kết cấu công trình đặc biệt (cầu dây văng, hầm đường bộ).

d) Nghiên cứu triển khai giải pháp gắn kết giữa Cục ĐBVN với đơn vị nghiên cứu (trường đại học, viện nghiên cứu), tổ chức, cá nhân nước ngoài và các doanh nghiệp để triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ mới, vật liệu mới và đổi mới sáng tạo trong đầu tư, quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

đ) Tạo điều kiện để các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hình thành các Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị nhằm kết nối hoạt động nghiên cứu với thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST lĩnh vực GTVT đường bộ.

e) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

g) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

i) Phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, kiểm tra, đánh giá an toàn công trình và ứng dụng trong quản lý, điều hành giao thông vận tải đường bộ, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Giao thông vận tải đường bộ

a) Xây dựng đề án phát triển Trung tâm kỹ thuật đường bộ để ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới và đổi mới sáng tạo trong vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

c) Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của lĩnh vực Giao thông vận tải đường bộ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông với các ngành, lĩnh vực có liên quan trên môi trường số.

d) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.

đ) Thí điểm triển khai bản sao số cho một công trình cầu dây văng hoặc một công trình hầm đường bộ.

e) Tập trung nguồn lực để hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đường bộ; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa lĩnh vực GTVT đường bộ với các lĩnh vực khác có liên quan để phục vụ quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp.

g) Ban hành và thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

h) Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; giao thông xanh, thông minh, thân thiện với môi trường.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh và quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình đặc biệt (cầu dây, hầm đường bộ).

b) Từng bước hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức

tập liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của lĩnh vực GTVT đường bộ.

c) Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại Cục ĐBVN, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực GTVT đường bộ.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Cục ĐBVN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong GTVT đường bộ

a) Triển khai xây dựng các Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc đáp ứng quy định Điều 53 của Luật Đường bộ; đồng thời nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối các Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc với Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.

c) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên để đảm bảo liên thông, đồng bộ, trong hoạt động chuyển đổi số của các đơn vị, tổ chức thuộc Cục ĐBVN.

d) Thực hiện chỉ đạo, điều hành của đơn vị trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

đ) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

e) Sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

g) Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

h) Xây dựng nền tảng số để thúc đẩy phát triển giao thông thông minh, thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

i) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; quản lý, điều hành giao thông vận tải đường bộ, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

k) Ưu tiên sử dụng các công nghệ, nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

l) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Giao thông vận tải đường bộ

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT đường bộ, đặc biệt về dịch vụ công, dịch vụ vận tải, các hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông.

b) Chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để thực hiện chuyển đổi phương tiện xanh, giảm phát thải khí các-bon, khí mê-tan bảo vệ môi trường và ứng phó với các thách thức từ biến đổi khí hậu trong ngành GTVT.

c) Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp trong nước sở hữu công nghệ chiến lược triển khai phát triển hạ tầng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, giao thông thông minh trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh (ITS); chuyển đổi năng lượng trong GTVT, phương tiện giao thông xanh; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

đ) Khuyến khích các doanh nghiệp ngành GTVT đổi mới, hấp thụ, và làm chủ công nghệ đặc biệt các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.

e) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

b) Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực GTVT đường bộ phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam;

c) Triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật để ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 123/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN; các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP Quyết định số 123/QĐ-BGTVT của Bộ

GTVT, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN hoàn thành trước ngày 30/03/2025 và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Cục ĐBVN (qua Phòng KHCN,MT&HTQT) trước ngày 20 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng.

3. Phòng KHCN,MT&HTQT theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Cục ĐBVN các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Chính phủ, Bộ Xây dựng để báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực tham mưu, quản lý.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng KHCN,MT&HTQT để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục ĐBVN xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày /03/2025 của Cục trưởng Cục ĐBVN)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Cục ĐBVN	Thứ bậc	≤ 05	Phòng KHCN, MT&HTQT
2	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
2.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực GTVT đường bộ	%	≥ 80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng
2.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng
2.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
2.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng
2.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng
2.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng
3	Tỷ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	90	Phòng KHCN,MT&HTQT
4	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ các CSDL chuyên ngành GTVT với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành liên quan	%	100	Các Phòng: KHCN,MT&HTQT; QLBT; QL,TCGT
5	Hoàn thành Trung tâm điều hành giao thông thông minh phục vụ quản lý giao thông đường bộ	Trung tâm điều hành giao thông	Vận hành đi vào hoạt động phục vụ đảm bảo giao thông trên các tuyến cao tốc	Phòng KHCN,MT&HTQT
6	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Cục	Thứ bậc	≤ 05	Phòng KHCN,MT&HTQT
II	Đến năm 2045			
1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực GTVT	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC ĐBVN
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 123/QĐ-BGTVT CỦA BỘ GTVT VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CĐBVN ngày/03/2025 của Cục trưởng Cục ĐBVN)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP, Quyết định số 123/QĐ-BGTVT, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN đến từng cán bộ, công chức, đảng viên theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN theo phạm vi quản lý		các văn bản phổ biến, quán triệt	6/2025
2	Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục ĐBVN trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Quyết định của Cục trưởng Cục ĐBVN	6/2025
3	Xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN		Kế hoạch công tác	Thường xuyên
4	Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN		Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chức trong đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm				
5	Bổ trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm
6	Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm
7	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm
8	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm
9	Thường xuyên phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động thuộc Cục ĐBVN	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm
10	Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11	Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	Hàng năm
II	Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Nghiên cứu đề xuất tham gia, góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đề (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn trong nước khác, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực GTVT đường bộ.	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn bản đề xuất góp ý dự thảo VBQPPL	Thường xuyên
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành GTVT đường bộ. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành GTVT; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, hệ thống quản lý giao thông thông minh	Phòng KHCN,MT&HT QT		Kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn, quy chuẩn 5 năm và hàng năm	Năm 2025; và hàng năm
3	Nghiên cứu đề xuất triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và ĐMST: đối với hệ thống quản lý giao thông thông minh, hệ thống thanh toán	Phòng KHCN,MT&HT QT	Phòng KHTC, QLBT, Trung tâm KTĐB	Báo cáo đề xuất	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	điện tử giao thông đường bộ, hệ thống quan trắc kết cấu công trình đặc biệt (cầu dây văng, hầm đường bộ)				
4	Nghiên cứu triển khai giải pháp gắn kết giữa Cục ĐBVN với đơn vị nghiên cứu (trường đại học, viện nghiên cứu), tổ chức, cá nhân nước ngoài và các doanh nghiệp để triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ mới, vật liệu mới và đổi mới sáng tạo trong đầu tư, quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Phòng KHTC, QLBT, Trung tâm KTĐB, Các Khu QLDB	Báo cáo đề xuất	2026
5	Tạo điều kiện để các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hình thành các Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị nhằm kết nối hoạt động nghiên cứu với thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Chương trình phối hợp	Thường xuyên
6	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng Quản lý đầu tư công tư	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo đề xuất chính sách	2025
7	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	2026
8	Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và ĐMST.	Phòng QLBT	Các Phòng: KHCN,MT&HTQT; KHTC; TĐ; QLCL	Báo cáo đề xuất	2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT đường bộ				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng đề án phát triển Trung tâm kỹ thuật đường bộ để ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới và đổi mới sáng tạo trong vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ	Trung tâm KTĐB	Các Phòng: TCCB, KHCN,MT&HTQT; QLBT	Phê duyệt đề án	2025
2	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của lĩnh vực Giao thông vận tải đường bộ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông với các ngành, lĩnh vực có liên quan trên môi trường số	Phòng KHCN,MT&HTQT		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh	Phòng KHCN,MT&HTQT		Đề án	12/2025
4	Thí điểm triển khai bản sao số cho một công trình cầu dây văng hoặc một công trình hầm đường bộ	Phòng QLBT	Trung tâm KTĐB; Phòng KHCN,MT&HTQT	Bản sao số	2028
5	Tập trung nguồn lực để hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đường bộ; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa lĩnh vực GTVT đường bộ với các lĩnh vực khác có liên quan để phục vụ quản lý vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các phòng tham mưu	CSDL đường bộ được xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng	2025
6	Ban hành và thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Tiêu chuẩn, quy chuẩn	Thường xuyên
7	Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; giao thông xanh, thông minh, thân thiện với môi trường	Phòng KHCN,MT&HTQT	Phòng QLVT	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT.				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh và quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình đặc biệt (cầu dây, hầm đường bộ)	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	hàng năm
2	Từng bước hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến khoa học, công nghệ và ĐMST của lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT		Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyên đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại Cục ĐBVN, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng TCCB	Phòng KHCN,MT&HTQT	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Cục ĐBVN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong GTVT đường bộ				
1	Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương	Phòng KHCN,MT&HT QT	Phòng KHTC, Trung tâm KTĐB	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT	2025
2	Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên để đảm bảo liên thông, đồng bộ, trong hoạt động chuyển đổi số của các đơn vị, tổ chức thuộc Cục ĐBVN	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN		Thường xuyên
3	Thực hiện chỉ đạo, điều hành của đơn vị trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn phòng, Phòng		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí		KHCN,MT&HT QT		
4	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN có cung cấp dịch vụ công	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HT QT		Thường xuyên
5	Sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Phòng PPP, các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
6	Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Phòng KHCN,MT&HT QT			Thường xuyên
7	Xây dựng nền tảng số để thúc đẩy phát triển giao thông thông minh, thanh toán điện tử giao thông đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Phòng KHTC, các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
8	Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; quản lý, điều hành giao thông vận tải đường bộ, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các Phòng: QLBT; QLVT, QLTCGT; Khu QLDB, các đơn vị có liên quan		Thường xuyên
9	Ưu tiên sử dụng các công nghệ, nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục		Thường xuyên
10	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Phòng KHCN,MT&HT QT			Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT đường bộ, đặc biệt về dịch vụ công, dịch vụ vận tải, các hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT; Khu QLDB, các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để thực hiện chuyển đổi phương tiện xanh, giảm phát thải khí các-bon, khí mê-tan bảo vệ môi trường và ứng phó với các thách thức từ biến đổi khí hậu trong ngành GTVT	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT; Khu QLDB, các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp trong nước sở hữu công nghệ chiến lược triển khai phát triển hạ tầng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, giao thông thông minh trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT các đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thực hiện	2026
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh (ITS); chuyển đổi năng lượng trong GTVT, phương tiện giao thông xanh; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5	Khuyến khích các doanh nghiệp ngành GTVT đổi mới, hấp thụ, và làm chủ công nghệ đặc biệt các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6	Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực GTVT đường bộ phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật để ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT đường bộ	Phòng KHCN,MT&HT QT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
